TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2020/DS-PT
Ngày 17 - 01 - 2020
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan
Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Yên
Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiếm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Bạch - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 305/2019/TLPT-DS ngày 09 tháng 12 năm 2019.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 64/2019/DS-ST ngày 18/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện U Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 283/2019/QĐ-PT ngày 17 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980 (có mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã Khánh Tiến, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau
- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1976 (vắng mặt).
Bà Võ Hồng N, sinh năm 1977 (có mặt).
Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Đinh Thanh T - Văn phòng Luật sư Thịnh Quốc chi nhánh Cà Mau thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người kháng cáo: Bị đơn là bà Võ Hồng N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Ngày 11/4/2012 ông Hoàng A và bà N mở dây hụi, loại hụi 5.000.000 đồng/tháng, tổng số 24 chưng, bà tham gia chơi 02 chưng (trong danh sách hụi ghi tên Năm Hơn). Đến tháng 04 năm 2013 bà bỏ thăm 4.100.000 đồng hốt chân hụi thứ nhất số tiền cụ thể như sau:

Chết 13 chưng x 5.000.000 đồng = 65.000.000 đồng.
Sống 10 chưng x 990.000 đồng = 9.900.000 đồng.
Trừ tiền cò 2.500.000 đồng, còn lại 72.400.000 đồng.

Chưng hụi này bà phải đóng lại 10 lần hụi chết với số tiền 50.000.000 đồng, nên bà đồng ý trừ lại vào số tiền ông Hoàng A, bà N phải chung hụi cho bà. Như vậy chưng hụi này ông Hoàng A, bà N phải trả cho bà số tiền (72.400.000 đồng – 50.000.000 đồng = 22.400.000 đồng).

Tiếp theo tháng 4 năm 2013 bà bỏ thăm 2.350.000 đồng hốt chân hụi thứ hai số tiền cụ thể như sau:

Chết 14 chưng x 5.000.000 đồng = 70.000.000 đồng.

Sống 09 chưng x 2.650.000 đồng = 23.000.000 đồng.

Trừ tiền cò 2.500.000 đồng, còn lại 91.350.000 đồng.

Chưng hụi này bà còn phải đóng lại 09 lần hụi chết với số tiền 45.000.000 đồng, nên bà đồng ý trừ lại vào số tiền ông Hoàng A, bà N phải chung hụi cho bà. Như vậy chưng hụi này ông Hoàng A, bà N phải trả cho bà số tiền (91.350.000 đồng – 45.000.000 đồng = 46.350.000 đồng).Tổng cộng ông Hoàng A, bà N nợ bà số tiền hụi là 68.750.000 đồng. Đã qua ông Hoàng A và bà N không giao số tiền hụi trên cho bà nên bà yêu cầu ông Hoàng A và bà N phải trả cho bà 68.750.000 đồng.

Bị đơn bà Võ Hồng N và ông Nguyễn Hoàng A trình bày: Ông, bà thừa nhận vào ngày 11/4/2012 vợ chồng ông, bà có mở 01 dây hụi, loại hụi 5.000.000 đồng/tháng, tổng số có 24 chưng, bà T tham gia chơi 02 chưng. Đã qua, bà T hốt hụi nhưng do lâu quá ông, bà không nhớ thời gian và ông, bà đã trả dần, trừ tiền hụi đắp đuôi, trừ tiền hụi của bà 10 Bùng. Khi hai bên chốt nợ thì chỉ còn nợ lại 20.000.000 đồng, khi đó bà T đã ký vào sổ nợ, nhưng sau đó vợ chồng bà đã trả được 2.000.000 đồng, còn nợ lại 18.000.000 đồng. Nay bà T yêu cầu vợ chồng bà trả tổng số tiền 68.750.000 đồng thì ông, bà không đồng ý, ông, bà chỉ chấp nhận trả cho bà T số tiền hụi 18.000.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 64/2019/DS-ST ngày 18/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện U Minh đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với ông Nguyễn Hoàng A và bà Võ Hồng N.

Buộc bà Võ Hồng N, ông Nguyễn Hoàng A trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 68.750.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25/10/2019 bị đơn là bà Võ Hồng N kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của bà T.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà N, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bà Võ Hồng N, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà T với ông Hoàng A và bà N đều thừa nhận có xác lập hợp đồng chơi hụi với nhau. Số phần hụi bà T tham gia, loại hụi, ngày khui hụi, số tiền bỏ hụi và số tiền hốt hụi mà

bà N và ông Hoàng A phải giao tiền cho bà T khi bà T hốt hai phần hụi là 68.750.000 đồng được ông Hoàng A và bà N thừa nhận. Bà N và ông Hoàng A cho rằng đã qua ông, bà có trả tiền cho bà T nhiều lần, mỗi lần trả nợ từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng, đến tháng 10 năm 2016 thì ông, bà còn nợ bà T 20.000.000 đồng được bà T ghi vào sổ hụi cho ông, bà. Tuy nhiên tại hồ sơ và tại phiên tòa bà T không thừa nhận ông Hoàng A và bà N có trả tiền hụi cho bà, đồng thời giấy ghi vào tháng 10 năm 2016 do bà N cung cấp, bà T cho rằng số tiền hụi bà N và ông Hoàng A nợ tiền hụi của bà ở dây hụi khui vào năm 2011 không liên quan đến hai phần hụi của dây hụi đang tranh chấp. Xét thấy, bà N và ông Hoàng A thừa nhận nợ tiền hụi của bà T khi bà T hốt hụi với tổng số tiền 68.750.000 đồng. Bà N và ông Hoàng A cho rằng đã trả tiền hụi cho bà T nhiều lần chỉ còn nợ bà T 18.000.000 đồng nhưng bà T không thừa nhận. Bà N và ông Hoàng A không có chứng cứ chứng minh việc ông, bà đã trả nợ cho bà T. Giấy ghi nợ vào tháng 10/2016 không thể hiện rõ nội dung ghi là số tiền gì, số tiền bà N và ông Hoàng A cho rằng đã trả nợ cho bà T có số tiền trừ nợ của bà Mười Bùng nhưng hồ sơ thể hiện bà Mười Bùng không liên quan trong số tiền hụi bà N và ông Hoàng A phải trả cho bà T. Do đó cấp sơ thẩm không chấp nhận lời trình bà của bà N và ông Hoàng A, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc bà N và ông Hoàng A trả cho bà T số tiền 68.750.000 đồng là có cơ sở.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà N và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà N không có chứng cứ gì mới để chứng minh cho việc bà N và ông Hoàng A đã trả tiền hụi cho bà T chỉ còn nợ 18.000.000 đồng nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà N.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà N nên bà N phải chịu án phí theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Võ Hồng N.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 64/2019/DS-ST ngày 18/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với ông Nguyễn Hoàng A và bà Võ Hồng N.

Buộc bà Võ Hồng N, ông Nguyễn Hoàng A trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 68.750.000 đồng (sáu mươi tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến

khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Võ Hồng N và ông Nguyễn Hoàng A phải nộp 3.437.500 đồng. Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí, ngày 09 tháng 7 năm 2019 bà Nguyễn Thị T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 3.250.000 đồng theo biên lai số 0004471 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được nhận lại khi bản án có hiệu lực.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Võ Hồng N phải chịu 300.000 đồng. Đã qua, bà N đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004655 ngày 25/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Phương Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Phương Loan